

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 407/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Quyền C, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp MT, xã HMB B, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị C, anh D có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Chị Huỳnh Thị Quyền C trình bày:** Chị và anh D tự nguyện yêu thương nhau thành vợ chồng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kiều. Sau khi đám cưới vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại xã Tân Kiều, vợ chồng hạnh phúc được 01 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Khi chị mang thai và sinh con không được chồng yêu thương chăm sóc chu đáo nên chị đã mang con nhỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột chị tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang từ năm 2015 đến nay.

Thời gian chị sống tại Tiền Giang, anh D cũng về sống chung, bản thân chị có nhiều cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D không có thiện chí hòa hợp, thể hiện sự lạnh nhạt, đối xử thiếu trách nhiệm với vợ con, anh, chị không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống.

Vào năm 2018, chị đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xin ly hôn với anh D nhưng anh D đã yêu cầu chị cho anh cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị đồng ý rút đơn nhưng hai năm qua, vợ chồng vẫn không thể tìm được hạnh phúc, do anh D không thay đổi tính tình, vợ chồng thường cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân luôn áp lực nặng nề.

Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/4/2015. Hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**Anh Nguyễn Văn D trình bày:** Anh và chị C quen biết nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 8 năm. Anh và chị C đã sống ly thân 01 năm nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn anh không chấp nhận vì còn thương vợ con. Anh không có làm gì sai trái để chị C buồn phiền mà dẫn đến xin ly hôn với anh.

Nay anh xin Tòa án tạo điều kiện để anh và chị C được hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Anh không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/4/2015. Hiện đang sống chung với chị C, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/7/2020 của chị Huỳnh Thị Quyền C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh D được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2014 có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến đã ly thân, hiện nay chị C yêu cầu ly hôn nhưng anh D không đồng ý.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh D, chị C cho rằng tình cảm không còn, năm 2018 thì chị C đã xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng

hàn gắn đến nay hai bên không hàn gắn được, hiện nay vợ chồng đã ly thân và từ thời gian ly thân thì vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu chị C được ly hôn với anh D.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị C và anh Danh thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/4/2015. Hiện đang sống chung với chị C, chị C và anh D đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Nhưng xét thấy từ nhỏ đến nay Nguyễn Quỳnh N sống chung với chị C và được chị C trực tiếp chăm sóc, chu đáo đảm bảo được cuộc sống cho Quỳnh N nên cần tạo điều kiện phát triển về sức khỏe cũng như ổn định tâm lý nên tiếp tục giao Quỳnh Như cho chị C nuôi là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

[6] Chị C phải chịu án án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Quyên C được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/4/2015. Hiện đang sống chung với chị C.

Chị C được tiếp tục nuôi Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 14/4/2015, chị C không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng.

Chị C, anh D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

- *Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006402, quyển số 0129 ngày 23/7/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bên đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thanh Mai**